

Số: 27 /CV-DLG

Gia Lai, ngày 10 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.**

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Mã chứng khoán: DLG

Địa chỉ trụ sở chính: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Cao Châu

Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (84-269) 3748 367

Fax: (84-269) 3747 366

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai công bố thông tin:

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán;
- Công văn số 26./2021/CV-DLGL ngày 10/04/2021 về việc giải trình liên quan BCTC năm 2020 đã được kiểm toán.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/4/2021 tại đường dẫn:

Website công ty: <http://duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán;
- BCTC riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán;
- Công văn số 26./2021/CV-DLGL.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRẦN CAO CHÂU**

Số : 26/2021/CV-DLGL

“V/v giải trình liên quan đến BCTC 2020 đã  
được kiểm toán”

Pleiku, ngày 10 tháng 04 năm 2021

Kính gửi : Ủy Ban chứng khoán nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào :

- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC;
- Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 4 năm 2020 đã được công bố;

Công ty xin giải trình các chênh lệch liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau :

**I. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả kinh doanh chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên.**

**1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ.**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	311.504.257.903	244.959.371.268	66.544.886.635	27,17
2	Giá vốn hàng bán	362.700.017.324	288.077.734.534	74.622.282.790	25,90
3	Chi phí tài chính	856.110.228.051	788.935.278.399	67.174.949.652	8,51
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>188.831.445.592</i>	<i>179.966.183.398</i>	<i>8.865.262.194</i>	<i>4,93</i>
4	Thu nhập khác	1.571.219.942	1.189.090.306	382.129.636	32,14
5	Chi phí khác	30.507.765.091	34.448.586.014	(3.940.820.923)	(11,44)
6	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(1.044.755.169.532)</b>	<b>(971.171.641.068)</b>	<b>(73.583.528.464)</b>	<b>7,58</b>
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành			-	
8	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(1.044.755.169.532)</b>	<b>(971.171.641.068)</b>	<b>(73.583.528.464)</b>	<b>7,58</b>

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 66.5 tỷ đồng do điều chỉnh ghi nhận thêm Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư sau kiểm toán.
- Giá vốn hàng bán tăng 74,6 tỷ đồng chủ yếu do điều chỉnh ghi nhận thêm giá vốn bất động sản đầu tư.
- Chi phí tài chính tăng 67,2 tỷ đồng do trích lập bổ sung dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại công ty con và ghi nhận bổ sung thêm lãi vay của Ngân hàng.
- Thu nhập khác tăng 382 triệu đồng do định giá chênh lệch tài sản góp vốn tại công ty con.
- Chi phí khác tăng 3,9 tỷ đồng do ghi nhận tiền chậm nộp thuế còn thiếu trong năm 2020 và điều chỉnh các chi phí dự án tạm dừng đầu tư.

Do các nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế TNDN tăng lỗ sau kiểm toán 73,5 tỷ đồng tương ứng tăng lỗ 7,58% .

**2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020		Chênh lệch	% Tăng/ giảm
		Sau kiểm toán	Trước kiểm toán		
1	Chi phí bán hàng	19.145.494.655	16.195.302.387	2.950.192.268	18,22
2	Thu nhập khác	15.558.698.148	17.013.634.827	(1.454.936.679)	(8,55)
3	Chi phí khác	48.015.451.614	51.487.732.414	(3.472.280.800)	(6,74)
4	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	54.867.646.714	44.237.666.771	10.629.979.943	24,03
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(929.777.523.426)	(921.284.652.177)	(8.492.871.249)	0,92

Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng lỗ thêm 8,5 tỷ đồng so với số liệu trước kiểm toán, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Chi phí bán hàng tăng 2,9 tỷ đồng tương ứng 18,22% do một phần chi phí bán hàng ghi nhận sai khoản mục chi phí, sau kiểm toán điều chỉnh từ chi phí quản lý doanh nghiệp sang chi phí bán hàng.
  - Thu nhập khác giảm 1,5 tỷ đồng tương ứng giảm 8,55% so với trước kiểm toán vì hạch toán bổ sung các khoản xử lý công nợ trong năm.
  - Chi phí khác giảm 3,47 tỷ đồng tương ứng giảm 6,74% do điều chỉnh hạch toán chuyển sang giá vốn trong kỳ sau kiểm toán.
  - Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 10,6 tỷ đồng do tăng thuế TNDN hoãn lại phải nộp từ hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi giữa Công ty con với Công ty mẹ trong năm.
- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng lỗ thêm 8,5 tỷ đồng so với Lợi nhuận sau thuế năm 2020 trước kiểm toán.

## II. Giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

### 1. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng lẻ

STT	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/giảm
		Năm 2020	Năm 2019		
1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	311.504.257.903	491.510.745.485	(180.006.487.582)	(36,62)
	Các khoản giảm trừ doanh thu				
2	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	311.504.257.903	491.510.745.485	(180.006.487.582)	(36,62)
3	Giá vốn hàng bán	362.700.017.324	482.148.713.913	(119.448.696.589)	(24,77)
4	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	(51.195.759.421)	9.362.031.572	(60.557.790.993)	
5	Doanh thu hoạt động tài chính	155.082.877.214	324.074.187.753	(168.991.310.539)	(52,15)
6	Chi phí tài chính	856.110.228.051	256.400.313.252	599.709.914.799	233,90
7	Trong đó: Chi phí lãi vay	188.831.445.592	162.688.489.426	26.142.956.166	16,07
8	Chi phí bán hàng	237.179.278	460.356.503	(223.177.225)	(48,48)
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	263.358.334.847	87.086.883.816	176.271.451.031	202,41
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.015.818.624.383)	(10.511.334.246)	(1.005.307.290.137)	
11	Thu nhập khác	1.571.219.942	768.957.106	802.262.836	104,33
12	Chi phí khác	30.507.765.091	26.839.048.197	3.668.716.894	13,67
13	Lợi nhuận khác	(28.936.545.149)	(26.070.091.091)	(2.866.454.058)	11,00
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.044.755.169.532)	(36.581.425.337)	(1.008.173.744.195)	2755,97
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		284.356.671	(284.356.671)	
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.044.755.169.532)	(36.865.782.008)	(1.007.889.387.524)	2733,94

Lợi nhuận sau thuế TNDN của năm 2020 lỗ 1.044 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Trong năm 2020, việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn cùng với các công trình thi công đang trong giai đoạn hoàn thành. Dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Là nguyên nhân làm cho lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm.
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2020 giảm 168,9 tỷ đồng so cùng kỳ năm 2019 là do không phát sinh lãi các khoản đầu tư 115,6 tỷ đồng và khoản cổ tức, lợi nhuận được chia nhận về ít hơn năm 2019.
- Chi phí tài chính năm 2020 tăng 599,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 do Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại các công ty con và Công ty tái cấu trúc một số ngành nghề kém hiệu quả của doanh nghiệp làm tăng chi phí tài chính.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 176 tỷ đồng do Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng với cùng kỳ năm 2019.
- Chi phí khác tăng 3,66 tỷ đồng do lỗ từ chuyển nhượng dự án trong kỳ và chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng tăng.
- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng lỗ thêm 1.007,8 tỷ đồng so với Lợi nhuận sau thuế năm 2019.

## 2. Tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Sau kiểm toán		Chênh lệch	% Tăng/ giảm
		Năm 2020	Năm 2019		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.039.143.865.644	2.873.271.991.767	(834.128.126.123)	(29,03)
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4.652.362.980	9.479.336	4.642.883.644	48.979,0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	2.034.491.502.664	2.873.262.512.431	(838.771.009.767)	(29,19)
4	Giá vốn hàng bán	1.670.179.377.659	2.343.579.868.737	(673.400.491.078)	(28,73)
5	<b>Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ</b>	<b>364.312.125.005</b>	<b>529.682.643.694</b>	<b>(165.370.518.689)</b>	<b>(31,22)</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	173.239.167.233	263.274.164.446	(90.034.997.213)	(34,20)
7	Chi phí tài chính	823.693.957.827	386.793.741.442	436.900.216.385	112,95
	Trong đó: Chi phí lãi vay	437.866.794.003	363.394.196.877	74.472.597.126	20,49
8	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty l.doanh, l.kết	106.040.426	156.825.830	(50.785.404)	(32,38)
9	Chi phí bán hàng	19.145.494.655	25.851.029.513	(6.705.534.858)	(25,94)
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	523.623.653.522	298.670.523.538	224.953.129.984	75,32
11	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(828.805.773.340)</b>	<b>81.798.339.477</b>	<b>(910.604.112.817)</b>	
12	Thu nhập khác	15.558.698.148	2.203.700.583	13.354.997.565	606,03
13	Chi phí khác	48.015.451.614	45.582.460.085	2.432.991.529	5,34
14	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(32.456.753.466)</b>	<b>(43.378.759.502)</b>	<b>10.922.006.036</b>	<b>(25,18)</b>
15	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(861.262.526.806)</b>	<b>38.419.579.975</b>	<b>(899.682.106.781)</b>	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.647.349.906	28.448.244.090	(14.800.894.184)	(52,03)
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	54.867.646.714	17.429.936.776	37.437.709.938	214,79
18	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(929.777.523.426)</b>	<b>(7.458.600.891)</b>	<b>(922.318.922.535)</b>	12.365,84

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 lỗ 929,7 tỷ đồng, do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 giảm 834,1 tỷ đồng tương ứng giảm 29,03% so với năm 2019. Nguyên nhân chính, từ đầu năm 2020 đến nay, tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, đồng thời thiên tai (hạn hán, lũ lụt) kéo dài ảnh hưởng tác động trực tiếp đến các hoạt động SXKD của các công ty con cũng như Công ty mẹ. Đặc biệt là Công ty TNHH Mass Noble Investments có các nhà máy

sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông, doanh thu trong năm 2020 đạt 1.245 tỷ đồng giảm 722 tỷ đồng so với năm 2019 nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi Covid-19. Các lĩnh vực năng lượng và nông nghiệp, do tình hình thời tiết diễn biến bất thường như hạn hán, thiên tai, lũ lụt xảy ra liên tiếp, kéo dài nhiều tháng trong năm, nhất là khu vực miền trung và Tây Nguyên, dẫn đến nhiều hồ chứa thủy điện nguồn nước cạn kiệt, công suất phát điện rất thấp, đồng thời các trang trại nông nghiệp: Chè, cà phê... thời gian thu hoạch kéo dài nên năng suất và sản lượng thu được rất thấp cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu năm 2020.

- Các khoản giảm trừ doanh thu tăng 4,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2019 vì Công ty TNHH Mass Noble Investments điều chỉnh chính sách bán hàng trong thời gian đại dịch Covid 19, đồng thời tăng chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán cho một số khách hàng chính trong năm 2020.
  - Giá vốn hàng bán giảm nên lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 165,4 tỷ đồng so với năm 2019.
  - Doanh thu hoạt động tài chính giảm so với năm 2019 do Công ty mẹ không phát sinh lãi từ việc thoái vốn Công ty con và chuyển nhượng các khoản đầu tư trong năm.
  - Chi phí tài chính tăng 436,9 tỷ đồng tương ứng 112,95% so với năm 2019 nguyên nhân trong năm 2020 Công ty mẹ thực hiện tái cấu trúc một số ngành nghề kém hiệu quả, làm tăng chi phí tài chính.
  - So với cùng kỳ doanh thu tại Công ty liên kết giảm nên phần lãi trong công ty liên doanh liên kết giảm 50,7 triệu đồng.
  - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm 2020 giảm tương ứng chi phí bán hàng cũng giảm theo.
  - Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2020 tăng 224,9 tỷ đồng so với năm 2019 vì Công ty mẹ và các Công ty con tăng khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, tăng phân bổ lợi thế thương mại trong năm.
  - Thu nhập khác năm 2020 tăng 13,3 tỷ đồng vì tăng thu nhập tại công ty con.
  - Chi phí khác tăng 2,4 tỷ đồng so với năm 2019 do vườn cây cao su tại Công ty mẹ chưa có doanh thu nên chi phí khấu hao đưa vào chi phí khác tăng, đồng thời ghi nhận thêm trong năm 2020 lỗ từ chuyển nhượng dự án.
  - Chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2020 giảm 14,8 tỷ đồng tương ứng 52,03% so với năm 2019 do tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm.
  - Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 37,4 tỷ đồng so với năm 2019 vì hoàn nhập khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính tại Công ty mẹ và khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi giữa Công ty con với Công ty mẹ trong năm.
- Từ các nguyên nhân trên làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 lỗ thêm 922,3 tỷ đồng so với năm 2019.

### III. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo đã kiểm toán tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020:

#### Tại Báo cáo tài chính riêng lẻ

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** “Nhu trình bày tại mục b của Thuyết minh số 40, Báo cáo tài chính năm 2020 đính kèm đã ghi nhận sự kiện thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao nguyên Quảng Phú 1 (Công ty con). Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, việc chuyển nhượng được xem là hoàn tất khi Công ty hoàn thành các điều kiện đã thỏa thuận với bên mua. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện này; Theo đó, việc ghi nhận giao dịch thoái vốn tại Công ty con như trên là chưa đúng quy định hiện hành.”

### **Tại Báo cáo tài chính hợp nhất**

**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:** “Nhu trình bày tại Thuyết minh số 44, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đính kèm đã ghi nhận sự kiện thanh lý khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông trại Cao nguyên Quảng Phú 1 (Công ty con). Tuy nhiên, theo thỏa thuận tại hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, việc chuyển nhượng được xem là hoàn tất khi Công ty mẹ hoàn thành các điều kiện đã thỏa thuận với bên mua. Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty mẹ chưa thực hiện đầy đủ các điều kiện này; Theo đó, việc ghi nhận giao dịch thanh lý khoản đầu tư thay vì hợp nhất Công ty con nêu trên là chưa đúng quy định hiện hành.”

### **Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:**

Công ty đã ký thỏa thuận hợp đồng chuyển nhượng vốn góp và khách hàng đã đặt cọc tiền theo hợp đồng, công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ pháp lý dự án để bàn giao cho đối tác trong thời gian sớm nhất theo các điều khoản đã được ký kết giữa 2 bên.

## **IV. Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên báo cáo đã kiểm toán tại báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2020.**

### **Tại Báo cáo tài chính riêng lẻ**

**Vấn đề cần nhấn mạnh số 1:** “Nhu trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 8, tại ngày 31/12/2020, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay 1.915.710.096.639 đồng (tương đương 44,82% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.”

### **Tại Báo cáo tài chính hợp nhất**

**Vấn đề cần nhấn mạnh số 1:** “1. Nhu trình bày tại mục (\*) của Thuyết minh số 9, tại ngày 31/12/2020, Tập đoàn đã cho một số tổ chức, cá nhân vay 2.365.197.305.637 đồng (tương đương 28,74% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo.”

### **Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:**

Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

### **Vấn đề cần nhấn mạnh số 2:**

#### **Tại báo cáo tài chính riêng lẻ**

“Nhu trình bày tại Thuyết minh số 38, Báo cáo tài chính đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2020, Công ty chưa thanh toán cho hầu hết các khoản đi vay đã quá hạn trả cho các ngân hàng và trái chủ; tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt giá trị tài sản ngắn hạn. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Theo đó, khả năng hoạt động của Công ty phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc kết quả thỏa thuận với các chủ nợ về việc gia hạn/cơ cấu lại nợ gốc, nợ lãi, giảm lãi, ... để đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo.”

#### **Tại báo cáo tài chính hợp nhất**

“2. Nhu trình bày tại Thuyết minh số 42, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được lập dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Tuy nhiên, tại ngày 31/12/2020, Tập đoàn chưa thanh toán hầu hết các khoản đi vay đã quá hạn trả cho các ngân hàng và trái chủ; tổng nợ phải trả ngắn hạn đã vượt giá trị tài sản ngắn hạn. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể

863  
CY  
AN  
NG  
AI  
TGIA

về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Theo đó, khả năng hoạt động của Tập đoàn phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc kết quả thỏa thuận với các chủ nợ về việc gia hạn/cơ cấu lại nợ gốc, nợ lãi, giảm lãi, ... để đảm bảo cho Tập đoàn có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo..”

**Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định tình hình SXKD vẫn hoạt động bình thường, dòng lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh nhiều năm gần đây vẫn dương và đã tích lũy dòng tiền để trả nợ gốc ngân hàng so với năm 2019. Hiện nay, Công ty đang làm việc với ngân hàng/chủ nợ để cơ cấu lại nợ gốc vay, giảm lãi vay nhằm đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo. Đồng thời, Hội đồng quản trị và Ban điều hành cũng đã xây dựng chiến lược kinh doanh mới và có phương án tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc lập báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

**Vấn đề cần nhấn mạnh số 3:**

**Tại báo cáo tài chính riêng lẻ**

“Chúng tôi xin lưu ý đến vấn đề trình bày tại Thuyết minh số 3, Báo cáo tài chính đính kèm là Báo cáo tài chính của riêng Công ty mẹ. Báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất để người sử dụng có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty.”

**Chúng tôi xin giải trình vấn đề này như sau:**

Đây là lưu ý của Công ty kiểm toán đến người đọc Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là giải trình của công ty về một số nội dung liên quan đến báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020.

Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu KT.



**TRẦN CAO CHÂU**